

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày: 23-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân,

Bà Phùng Thị Ương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2018/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Anh T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao bằng.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Anh T1.

Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1999 tại xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Xóm S, Xã N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Ma Thị N, sinh năm 1975; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa: Ông D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư D - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (Bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Hoàng Anh T1). Có mặt.

- **Bị hại:** Lê Hồng Q, sinh ngày 17/3/2000;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nông Thị H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CQĐT) Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn của bà Nông Thị H1 về việc đêm ngày 19/01/2018, con trai bà là Lê Hồng Q1 bị một nam thanh niên dùng dao gây thương tích.

Qua điều tra xác minh xác định: Tối ngày 19/01/2018, Hoàng Anh T1 cùng Ma Thế D1, Lý Văn T2, Ma Văn T3, Ma Thế H2 (cùng trú tại Xóm S, xã L), Hoàng Quốc A1 (trú tại khu 4 thị trấn P), Nông Văn Đ1 (trú tại xóm Đ, xã Q), Nông Đức M1 (trú tại xóm P, thị trấn P) đến uống rượu tại quán G của Ma Thế H3 (thuộc khu 4, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng). Trước khi đi, T1 có mang theo 01 con dao kim loại, cán nhựa màu đen, lưỡi sắc, mũi nhọn, sống dao hình răng cưa, vỏ dao bằng vải, chiều dài cả cán là 31,5cm, bản rộng nhất 3,4cm với mục đích đề phòng nếu có người đánh. Trong quán lúc này có 03 bàn đang ngồi uống rượu. T1 và D1 đến nơi thấy một bàn có người quen là Bùi Đăng Đ1, Nguyễn Văn H4 và L1, B1 (Không rõ họ tên) nên vào ngồi cùng. Còn T2, T3, H2, A1, Đ1, M1 vào ngồi cùng một bàn với Lê Hồng Q1 và một số người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Còn một bàn khách có Nông Bế Ngọc H5 (Nhà ở xã L, huyện K), Mã Hải A2 (trú tại tổ 10 phường X, thành phố C) và nhiều thanh niên khác không rõ họ tên. Cả ba bàn trong quán đều đi lại giao lưu mời rượu nhau.

Đến khoảng 00 giờ ngày 20/01/2018, Mã Hải A2 và một người tên Đ1 không rõ địa chỉ khiêu khích gọi nhau ra đường xô xát. T2 và D1 chạy ra can thì A2 quay ra đánh T2 và D1. T2 và D1 đánh lại thì A2 bỏ chạy, hai người đuổi theo không kịp nên quay trở lại quán. Em trai chủ quán là Ma Thế H6 đang ngủ trong nhà đối diện quán nghe tiếng ồn ào nên ra nhắc nhở những người đang ngồi trong quán thì xảy ra xô xát với T1. T1 rút tay trái rút dao ra chỉ thẳng về phía H6 đe dọa. T2 và D1 quay về đến quán giúp T1 thì H6 bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại.

Lê Hồng Q1 lúc đó đang ngồi uống rượu tại bàn thấy có đánh nhau cũng chạy về phía T2, D1 chửi bới. T2 định xông vào đánh Q1 nhưng mọi người can ngăn nên không đánh được. T1 là cháu của T2 thấy thế cầm dao mang sẵn trong người bước ra dọa đánh Q1, lúc này Q1 cũng thách thức lại. T1 tay trái cầm dao còn tay phải đâm một phát vào mặt Q1 rồi xông vào đập Q1 nhưng không trúng nên bị trượt ngã, T2 vừa chống tay đứng dậy thì thấy Q1 ở ngay trước mặt, T1

đang sẵn bực tức liền rút dao ra khỏi vỏ đâm một phát vào vùng vai phải của Q1. Sau khi bị đâm, Q1 bỏ chạy ra ngoài đường nhựa thì T1 đuổi theo vật Q1 xuống đường dùng tay tiếp tục đâm Q1 hai phát. Sau đó được mọi người can ngăn thì T1 mới dừng lại. T1 còn tiếp tục xô xát với Hoàng Quốc A1 sau đó T1 mới được D1 và T2 đưa về. Con dao T1 dùng để đâm Q1 vẫn găm trên người Q1. Sau đó Q1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu phẫu thuật lấy dao ra khỏi cơ thể.

Ngày 22/01/2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao từ bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, sau khi được bác sĩ phẫu thuật tách ra khỏi cơ thể Lê Hồng Q1. Ngày 25/01/2018, Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng con dao, kết quả là Hoàng Anh T1 nhận dạng đúng con dao Cơ quan điều tra tạm giữ là vật T1 dùng để đâm Q1.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Hồng Q1. Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 013/TgT ngày 27/02/2018 của Trung tâm pháp Y tỉnh Cao Bằng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Hành vi của Hoàng Anh T1 đã bị Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBL ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T1 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại, tự nguyện thỏa thuận bồi thường với số tiền còn phải thực hiện bồi thường cho bị hại số tiền là 48.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, bị cáo Hoàng Anh T1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; xem xét chấp nhận phần bồi thường sau khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo rút kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh T1 thừa nhận bản án sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng vì khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã uống nhiều rượu, không làm chủ được hành vi của mình, việc bị cáo gây thương tích cũng một phần do bị hại Q1 kích động, sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 04/6/2018 bị cáo đã bồi

thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại 28.000.000đ bị cáo cam đoan sẽ sớm bồi thường. Bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, bị cáo không có tiền án, tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị hại Lê Hồng Q1 trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, tôi không kháng cáo bản án, bản án tòa án huyện L, tỉnh Cao Bằng xét xử công nhận việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại với số tiền 50.000.000đ, sau khi xét xử bị cáo đã bồi thường thêm 20.000.000đ, nay tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn về kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo bị hại không nhất trí vì hành vi bị cáo dùng dao đâm bị hại là nghiêm trọng, còn về phần dân sự bị hại cũng xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường và bị hại đã nhận đủ số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại 28.000.000đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị H1 trình bày: Tôi là mẹ đẻ của bị hại Lê Hồng Q1, sự việc T1 gây thương tích cho Q1 như thế nào thì bản thân tôi không được chứng kiến, sau khi bị T1 gây thương tích con tôi đã bị đi bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang điều trị từ ngày 20/01/2018 đến ngày 30/01/2018 ra viện, theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận con tôi bị mất sức khỏe 25%, trong thời gian con tôi đi điều trị việc chăm sóc và các khoản chi phí tôi là người trực tiếp chăm sóc, bỏ chi phí, trong thời gian điều trị tôi xác nhận bị cáo đã bồi thường cho 2.000.000đ và sau khi Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 20.000.000đ, tôi và con tôi đã nhận số tiền trên. Nay tại phiên tòa tôi đề nghị bị cáo sớm bồi thường số tiền còn lại cho con tôi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Về tội danh án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội; về kết luận thương tích đối với bị hại thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khai khi đi uống rượu mang dao trong người đề phòng khi bị đánh, việc chuẩn bị dao trước cho thấy bị cáo sẵn sàng cho việc xô xát với người khác. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, xét thấy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo; chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án 02 năm tù. Về phần bồi thường dân sự, đề nghị công nhận việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Về hành vi, tội danh cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo; nhất trí về chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi bị cáo chỉ phạm vào 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ xử bị cáo mức án 03 năm tù là nặng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền lớn 50.000.000đ, tình tiết này cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội một phần do bị hại Q1 kích động, với những căn cứ như trên có thể xử bị cáo mức án dưới khung của điều luật.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo: Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để hưởng án treo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có xác nhận của Công an xã về quá trình sinh sống tại địa phương không vi phạm pháp luật; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền cao hơn mức pháp luật quy định; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; khi phạm tội bị cáo mới 18 tuổi 07 tháng về tinh thần vẫn bình ổn, nhất thời phạm tội; bị cáo có khả năng cải tạo ngoài xã hội. Căn cứ vào các điều kiện trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng mức án treo. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc không cách li bị cáo khỏi xã hội cũng không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh với tội phạm và bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì bổ sung.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về hình phạt, không nhất trí cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa, bị hại và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/01/2018, tại quán G (thuộc khu 4, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng), do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, giữa bị cáo Hoàng Anh T1 và một số người cùng uống rượu tại

quán đã xảy ra xô xát, Hoàng Anh T1 đã sử dụng 01 con dao kim loại, cán nhựa màu đen, lưỡi sắc, mũi nhọn, sống dao hình răng cưa, vỏ dao bằng vải, chiều dài cán là 31,5cm, bản rộng nhất 3,4cm đâm một phát vào vùng vai bên phải của bị hại Lê Hồng Q1.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Hồng Q1. Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 013/TgT ngày 27/02/2018 của Trung tâm pháp Y tỉnh Cao Bằng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào người có thể nguy hiểm cho tính mạng cho bị hại. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết luận thương tích bị hại cũng như lời khai của bị hại tại phiên tòa đã phản ánh đúng thực tế tội phạm xảy ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi bị cáo đã gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Hồng Q1 mất sức khỏe 25%. Hành vi bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa. Sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Anh T1.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khai trước khi đến quán uống rượu đã mang theo người 01 con dao để phòng thân. Tuy nhiên bị cáo lại sử dụng con dao đó để đe dọa, xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe của người khác. Chỉ vì một xô xát nhỏ không đáng có giữa cậu của bị cáo và bị hại trong khi uống rượu mà bị cáo đã dùng dao đe dọa và tấn công bị hại khiến bị hại phải chịu tổn thương cơ thể là 25% tại thời điểm giám định.

Bị cáo và người bào chữa cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này thì bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật ở địa phương (có xác nhận của Công an xã), bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền cho bị hại mức cao hơn pháp luật quy định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, nếu không cách li bị cáo ra khỏi xã hội sẽ không đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và ổn định tình hình an ninh trật tự của địa phương; gần đây nhiều sự việc đáng tiếc xảy ra cũng do những người như bị

cáo, khi ra ngoài thường chuẩn bị sẵn hung khí, vũ khí nguy hiểm trong người với mục tích tự vệ tuy nhiên sau đó chỉ vì những xô xát nhỏ nhất, vụn vặt không đáng có mà gây nên những vụ án mạng nghiêm trọng, gây ra nhiều hệ lụy đáng tiếc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình, đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ nào. Do đó, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa với những kẻ coi thường pháp luật và sức khỏe, tính mạng của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về phần bồi thường dân sự. Bị cáo, bị hại đều xác nhận tại phiên tòa sơ thẩm hai bên thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 50.000.000đ và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đ cho bị hại, số tiền còn lại 28.000.000đ sẽ bồi thường sau, như vậy tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại 22.000.000đ, số tiền chưa bồi thường 28.000.000đ. Do vậy, cần xác nhận việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Về án phí dân sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường bị hại số tiền 20.000.000đ, bị cáo sẽ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền còn lại phải bồi thường là 28.000.000đ sẽ là 1.400.000đ, do vậy cần sửa phần án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T1 xin được hưởng án treo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc Hoàng Anh T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Hồng Q1 (trú tại: Khu 2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng) với tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 22.000.000đ (số tiền 2.000.000đ trước khi xét xử sơ thẩm và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ theo biên bản thỏa thuận ngày 04/6/2018) cho bị hại.

Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Anh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Anh T1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.400.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu THS;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa